

Đông Hải, ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2025

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ
Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÔNG HẢI 1.

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục,

Địa chỉ : Số 301 Bùi Thị Từ Nhiên, Đông Hải, Hải Phòng

Điện thoại : 02253.376.6531

Địa chỉ mail : th-donghai1ha@haian.edu.vn

Website : <https://thdonghai1.haiphong.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

4.1. Sứ mạng:

Tạo dựng môi trường học tập nề nếp, kỷ cương, có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực bản thân, tư duy sáng tạo, có khả năng thích ứng mạnh mẽ và trở thành công dân tốt.

4.2. Tầm nhìn:

Trường Tiểu học Đông Hải 1 hướng đến mục tiêu xây dựng trường học thân thiện với chất lượng giáo dục là ưu tiên hàng đầu; là nơi đào tạo học sinh thành những con người năng nổ, sáng tạo, nhiệt tình trong công việc; có các kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi; sống có trách nhiệm, hoà nhập tốt với cộng đồng và luôn có khát vọng vươn lên.

4.3. Mục tiêu:

- Xây dựng nhà trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện; có uy tín về chất lượng giáo dục; có đủ các điều kiện tốt nhất cho việc triển khai chương trình Giáo dục phổ thông 2018; là mô hình giáo dục theo hướng hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của địa phương, đất nước và thời đại.

- Là trường có chất lượng giáo dục đứng trong top đầu của Quận Hải An cũ, của phường Đông Hải hiện nay. Luôn duy trì trường chuẩn Quốc gia.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Ngày mới thành lập, trường mang tên Trường PTCS Đông Hải. Ngày 01/8/1993, năm 1990 trường tách khỏi trường PTCS với tên gọi trường Tiểu học Đông Hải. Năm 1993 trường Tiểu học Đông Hải chuyển về địa điểm Phú Xá với dãy nhà 2 tầng gồm 16 phòng học và 3 phòng làm việc. Năm 1995 trường Tiểu học Đông Hải có 2 khu là Hạ Đoạn và Phương Lưu 1.

Trường Tiểu học Đông Hải 1, phường Đông Hải - Thành phố Hải Phòng được thành lập năm 2007 trên cơ sở tách trường Tiểu học Đông Hải theo Quyết định số 832/QĐ/UB ngày 17/8/2007 của UBND quận Hải An, ngày 30/8/2007 trường Tiểu học Đông Hải 1 tiếp nhận cơ sở vật chất khu Phương Lưu 1 thuộc phường Đông Hải 1 gồm 14 phòng học (trong đó có 7 phòng cấp 4), 04 phòng chức năng và 01 phòng bộ môn (phòng tin) không đủ diện tích, không có hành lang, không có sân chơi cho học sinh. Được sự quan tâm của lãnh đạo Thành phố, sự chỉ đạo sát sao và tạo mọi điều kiện thuận lợi (đầu tư cơ sở vật chất) của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, ngành giáo dục và đào tạo địa phương, trường được xây mới thêm 3 dãy phòng học, gồm 4 khu phòng học có 38 phòng học, 2 phòng chức năng, 1 bếp ăn bán trú, 1 nhà ăn, 02 khu vệ sinh 3 tầng, Khu hiệu bộ với 05 phòng làm việc và 01 phòng hội trường phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh. Đến nay, trường khang trang, sạch đẹp, thoáng mát, cơ bản đảm bảo đủ cơ sở vật chất cho công tác giảng dạy, học tập và sinh hoạt bán trú cho trên gần hai nghìn học sinh. Nhà trường đã xây dựng được môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, trong sạch, lành mạnh để thực sự “*Mỗi ngày đến trường là một ngày vui*” đối với các em học sinh.

Chất lượng giáo dục ngày càng được khẳng định: Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên hiện nay hơn 60 người, trình độ 97,2% đạt chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019, trong đó có 11,2% Cán bộ, giáo viên có trình độ thạc sĩ; nhiều nhà giáo có thành tích cao trong các cuộc thi GVDG, CVĐ cấp Quận, thành phố. Cụ thể xét đến năm 2025, nhà trường có 01 cá nhân nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 04 cá nhân được nhận bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Trung ương đoàn thanh niên cộng sản HCM; 05 cá nhân nhận Bằng khen của thành phố. Hơn 60% nhà giáo đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp thành phố và nhiều giáo viên dạy giỏi cấp Quận, Thành phố. 06 Giáo viên được nhận giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo. 05 nhà giáo có sáng kiến được sở khoa học công nghệ công nhận có phạm vi ảnh hưởng cấp thành phố về lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo.

- Không chỉ về chất lượng dạy, học, nhiều năm qua, nhà trường đã không ngừng nỗ lực, cố gắng, xây dựng và hoàn thiện cơ sở vật chất ngày một khang trang, hiện đại, đảm bảo trường đạt: xanh, sạch, đẹp, an toàn. Quy mô trường đang được mở rộng với Diện tích khuôn viên 3513 m², hoàn thiện xây dựng 03 dãy nhà 3 tầng gồm 36 phòng học kiên cố và 8 phòng chức năng đủ điều kiện để 79,0%

các lớp được học 2 buổi/ngày và 100% các lớp thực hiện theo chương trình GDPT2018.

6. Thông tin người đại diện pháp luật (hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ)

Họ và tên: Phạm Thị Lý

Chức vụ: Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Số 301Bùi Thị Từ Nhiên, Đông Hải, Hải Phòng

Điện thoại: 076 2326 068

Địa chỉ Email: phamthily169@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập trường

a) Quyết định thành lập trường

- Quyết định số 832/QĐ/UB ngày 17/8/2007 của UBND quận Hải An, về việc kiện toàn tổ chức ngành giáo dục. Tách trường Tiểu học Đông Hải thành 2 trường: trường TH Đông Hải 1 trường TH Đông Hải 2.

- Quyết định số 01/QĐ/UB ngày 01/07/2025 của UBND phường Đông Hải, về việc tiếp nhận đơn vị sự nghiệp giáo dục.

+ Đường link 1: <https://thdonghai1.haiphong.edu.vn/thong-bao/quyet-dinh-thanh-lap-truong/ct/14884/432582>

+ Phụ lục 1: File nội 2 QĐ

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Số 076503 ngày 19/12/2003

+ Đường link 2: <https://thdonghai1.haiphong.edu.vn/thong-bao/giay-chung-nhan-quyen-su-dung-dat/ct/14884/432583>

+ Phụ lục 2: File QSĐĐ

b) Quyết định số 2406/QĐ-UBND của UBND Quận ngày 13/09/2023 Quyết định về việc kiện toàn Hội đồng trường Trường Tiểu học Đông Hải 1 nhiệm kỳ 2021-2026 công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

+ Đường link 3: <https://thdonghai1.haiphong.edu.vn/thong-bao/quyet-dinh-ve-viec-thanh-lap-hoi-dong-truong/ct/14884/432584>

+ Phụ lục 3: File QĐ Hội đồng trường

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục;

- Quyết định số 462/QĐ-UBND phường Đông Hải ngày 25/08/2025 về việc bổ nhiệm viên chức quản lý đơn vị sự nghiệp công lập đối với đồng chí Hiệu trưởng Phạm Thị Lý -Hiệu trưởng nhà trường.

- Quyết định số 466/QĐ-UBND, phường Đông Hải ngày 25/08/2025 về việc bổ nhiệm chức danh viên chức lãnh đạo quản lý đơn vị sự nghiệp Nhà nước đối với đồng chí Phó hiệu trưởng Vũ Thị Thu Hà.

- Quyết định số 467/QĐ-UBND, ngày 25/08/2025 của UBND phường Đông Hải về việc bổ nhiệm chức danh viên chức lãnh đạo quản lý đơn vị sự nghiệp Nhà nước đối với đồng chí Phó Hiệu trưởng Đinh Thị Vần.

+ Đường link 4 : <https://thdonghai1.haiphong.edu.vn/thong-bao/quyet-dinh-bo-nhiem-chuc-vu-lanh-dao-nam-2025/ct/14884/531551?qi=999>

+ Phụ lục 4 : File nối 3 QĐ

d) Quy chế tổ chức làm việc của nhà trường, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên; sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

- Quy chế tổ chức làm việc của nhà trường:

+ Đường link 5: <https://thdonghai1.haiphong.edu.vn/thong-bao/quy-che-lam-viec-truong-tieu-hoc-dong-hai-1-nam-hoc-2025-2026/ct/14884/531939?qi=999>

+ Phụ lục 5: QĐ ban hành Quy chế làm việc của nhà trường.

- Sơ đồ tổ chức bộ máy tổ chức của nhà trường:

+ Đường link 6: <https://thdonghai1.haiphong.edu.vn/thong-bao/so-do-co-cau-to-chuc-truong-tieu-hoc-dong-hai-1-nam-hoc-2025-2026/ct/14884/533017?qi=999>

+ Phụ lục 6: File sơ đồ Hội đồng trường

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có): trường không có đơn vị trực thuộc chia tách và sáp nhập. *Không có*

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

- Danh sách CB, GV, NV gồm Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc

+ Đường link 7: <https://thdonghai1.haiphong.edu.vn/thong-bao/danh-sach-cbql-gv-nv-truong-tieu-hoc-dong-hai-1-nam-2025-2026/ct/14884/553023>

+ Phụ lục 7: File danh sách CB, GV, NV toàn trường

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

- Chiến lược phát triển phát triển nhà trường số 95/KH-THĐH1, ngày 22/09/2025 giai đoạn 2020- 2025, định hướng đến năm 2030.

+ Đường link 8: <https://thdonghai1.haiphong.edu.vn/thong-bao/ke-hoach-chien-luoc-25-30-dinh-huong-den-nam-2035/ct/14884/554801?qi=999>

+ Phụ lục 8 File Chiến lược phát triển phát triển nhà trường

- Quy chế thực hiện Luật dân chủ cơ sở số 58/QĐ- THĐH1, ngày 01/09/2025

+ Đường link 9: <https://thdonghai1.haiphong.edu.vn/thong-bao/quy-che-thuc-hien-luat-dan-chu-co-so-trong-cac-hoat-dong-cua-nha-truong-nam-hoc/ct/14884/532481?qi=999>

+ Phụ lục 9: File QC Luật DCCS

- Quy chế công khai số 215/QĐ- THĐH1, ngày 14/10/2025 về Ban hành Quy chế thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của trường Tiểu học Đông Hải 1.

+ Đường link 10: <https://thdonghai1.haiphong.edu.vn/thong-bao/quyet-dinh-ban-hanh-quy-che-thuc-hien-cong-khai-theo-thong-tu-092024tt-bgddt-cu/ct/14884/532483>

+ Phụ lục 10: Quy chế công khai

- Quy tắc ứng xử số 182/QĐ-THĐH1, ngày 17 tháng 9 năm 2025 về việc Ban hành Quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường năm học 2025- 2026.

+ Đường link 11: <https://thdonghai1.haiphong.edu.vn/thong-bao/quyet-dinh-ban-hanh-quy-tac-ung-xu-van-hoa-trong-nha-truong-nam-hoc-2025-2026/ct/14884/532486?qi=999>

+ Phụ lục 11: Quy tắc ứng xử

- Quyết định Ban hành Nội quy nhà trường số 131/QĐ-THĐH1, ngày 27/8/2025.

+ Đường link 12: <https://thdonghai1.haiphong.edu.vn/thong-bao/quyet-dinh-noi-quy-truong-tieu-hoc-dong-hai-1-nam-hoc-2025-2026/ct/14884/532482>

+ Phụ lục 12: Nội quy nhà trường

- Quyết định ban hành Nội quy tiếp công dân số 177/QĐ-THĐH1, ngày 12/9/2025.

+ Đường link 13: <https://thdonghai1.haiphong.edu.vn/thong-bao/quyet-dinh-ban-hanh-noi-quy-tiep-cong-dan-truong-tieu-hoc-dong-hai-1-nam-hoc-20/ct/14884/533019?qi=999>

+ Phụ lục 13: Nội quy tiếp công dân

+ Quy chế đánh giá phân loại viên chức theo quyết định số 248/QĐ-THĐH1, ngày 02/12/2025.

+ Đường link 14: <https://thdonghai1.haiphong.edu.vn/thong-bao/quyet-dinh-ban-hanh-quy-che-danh-gia-phan-loai-doi-voi-vien-chuc-nguoi-lao-dong/ct/14884/533022?qi=999>

+ Phụ lục 14: Quy chế đánh giá phân loại viên chức, NLĐ

- Các nghị quyết của hội đồng trường.

+ Đường link 15: <https://thdonghai1.haiphong.edu.vn/thong-bao/quyet-dinh-kien-toan-hoi-dong-truong-nam-hoc-2025-2026/ct/14884/538300?qi=999>

- + Phụ lục 15: QĐ& HD Hội đồng trường.
- Các quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính như:
- + Quy chế sử dụng tài sản công theo Quyết định số 102/QĐ-THĐH1, ngày 08/7/2025.
- + Đường link 16: <https://thdonghai1.haiphong.edu.vn/thong-bao/quy-che-quan-ly-su-dung-tai-san-cong-truong-tieu-hoc-dong-hai-1-nam-hoc-2025-20/ct/14884/553026?qi=999>
- + Phụ lục 16: QĐ Quy chế sử dụng tài sản công
- + Quy chế chi tiêu nội bộ số 101/QĐ-THĐH1, ngày 08/07/2025 V/việc ban hành “Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025,
- + Đường link 17: <https://thdonghai1.haiphong.edu.vn/thong-bao/quy-che-chi-tieu-noi-bo-truong-tieu-hoc-dong-hai-1-nam-hoc-2025-2026/ct/14884/553025?qi=999>
- + Phụ lục 17: QĐ - Quy chế chi tiêu nội bộ
- + Đường link 20: <https://thdonghai1.haiphong.edu.vn/thong-bao/thong-bao-cac-khoan-thu-nam-hoc-2025-2026/ct/14884/538288?qi=999>
- + Phụ lục 20: TB – Các khoản thu đầu năm

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Thông tin về đội ngũ cán bộ quản lý

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ CM	Xếp loại chuẩn nghề nghiệp	Hoàn thành nội dung bồi dưỡng hàng năm	Thành tích
1	Phạm Thị Lý	Hiệu trưởng	Thạc sĩ QLGD	Tốt	Đạt	Bộ GD tặng BK
2	Vũ Thị Thu Hà	Phó Hiệu trưởng	Đại học	Tốt	Đạt	Bộ GD tặng BK
3	Đinh Thị Vần	Phó Hiệu trưởng	Thạc sĩ QLGD	Tốt	Đạt	GVDG TP BK của CT UBND TP

2. Thông tin về đội ngũ giáo viên được đánh giá năm học 2024- 2025

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ CM	Xếp loại chuẩn nghề nghiệp	Hoàn thành nội dung bồi dưỡng hàng năm	Thành tích
1	Trịnh Thị Nguyệt Anh	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG Q
2	Trần Thị Vân Anh	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG Q
3	Phạm Thị Quỳnh Anh	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG Q
4	Đỗ Thu Chang	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG Q
5	Phan Thị Kim Dung	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG Q
6	Nguyễn Thị Thùy Dương	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG Q
7	Nguyễn Thị Hà	Giáo viên	ĐH	Đạt	Đạt	GVDG TP
8	Phạm Thị Ngọc Hà	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG cấp trường
9	Lã Thị Thu Hà	Giáo viên	ĐH	Khá	Đạt	GVDG TP
10	Đoàn Thị Hải	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG Q
11	Đoàn Thị Hằng	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG Q
12	Trịnh Thị Thu Hào	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG Q
13	Nguyễn Thị Hiền	Giáo viên	ĐH	Đạt	Đạt	GVDG Q
14	Nguyễn Minh Hiền	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG Q
15	Phạm Mỹ Hòa	Giáo viên	Thạc sỹ	Tốt	Đạt	GVDG TP
16	Nguyễn Thị Hoài	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG Q
17	Nguyễn Thị Hải Hoàn	Giáo viên	CĐ	Tốt	Đạt	TPTG TP
18	Nguyễn Thị Hồng	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG cấp trường
19	Nguyễn Thị Kim Huế	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	TPTG TP
20	Nguyễn Thị Huệ	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG Q
21	Trần Thị Hường	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG Q

22	Hoàng Thị Huyền	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG TP
23	Vũ Thị Lệ	Giáo viên	Thạc sỹ	Tốt	Đạt	GVDG Q
24	Hà Quỳnh Liên	Giáo viên	Thạc sỹ	Tốt	Đạt	GVDG Q
25	Phạm Tú Linh	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GV mới
26	Ngô Thị Thùy Linh	Giáo viên	ĐH	Khá	Đạt	GVDG Q
27	Nguyễn Thị Hoài Linh	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GV mới
28	Nguyễn Hà Thảo Ly	GV TPT	Thạc sỹ	Tốt	Đạt	GVDG Q
29	Mạc Thị Phương Mai	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG TP
30	Nguyễn Thị Sao Mai	Giáo viên	ĐH	Khá	Đạt	GV mới
31	Lại Thị Mùi	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG Q
32	Tăng Thị Nga	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG Q
33	Nguyễn Thị Thu Ngân	Giáo viên	Thạc sỹ	Tốt	Đạt	GVDG Q
34	Nguyễn Thị Minh Nghĩa	Giáo viên	ĐH	Khá	Đạt	GVDG cấp trường
35	Ngô Thị Ngọc	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG Q
36	Phạm Thị Ngọc	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG Q
37	Phạm Thị Bích Ngọc	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG TP
38	Phạm Ánh Ngọc	Giáo viên	ĐH	Khá	Đạt	GVDG Q
39	Vũ Thị Ánh Nguyệt	Giáo viên	ĐH	Khá	Đạt	GVDG Q
40	Phạm Ánh Nguyệt	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG TP
41	Nguyễn Thị Nhị	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG Q
42	Phạm Thị Hồng Nhung	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG Q
43	Vũ Thị Cúc Phương	Giáo viên	ĐH	Khá	Đạt	GV mới
44	Trần Thị Thanh Phương	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG Q
45	Đỗ Thị Quyên	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG TP
46	Trần Thị Ngọc Quỳnh	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG TP

47	Vũ Thúy Quỳnh	Giáo viên	ĐH	Khá	Đạt	GV mới
48	Đinh Thị Thảo	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG TP
49	Nguyễn Thị Phương Thảo	Giáo viên	Thạc sỹ	Tốt	Đạt	GVDG TP
50	Bùi Thị Phương Thảo	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG Q
51	Nguyễn Nguyệt Thu	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG Q
52	Trần Minh Thu	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG Q
53	Cao Thị Thường	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG cấp trường
54	Đỗ Thị Thủy	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG cấp trường
55	Đỗ Thị Minh Thúy	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG cấp trường
56	Vũ Trường Doan	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG Q
57	Dương Thanh Thủy	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG TP
58	Trịnh Thị Thúy	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG TP
59	Phạm Thị Trà	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG TP
60	Trịnh Thị Huyền Trang	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG Q
61	Lương Thị Huyền Trang	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG Q
62	Vũ Thị Huyền Trang	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG Q
63	Nguyễn Thị Hải Vân	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG Q
64	Đặng Thị Mai Xuân	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG TP
65	Phạm Thị Bạch Yến	Giáo viên	ĐH	Tốt	Đạt	GVDG TP
66	Hoàng Huyền Trang	Giáo viên	ĐH		Đạt	GV mới
67	Hoàng Thị Hồng Nhung	Giáo viên	ĐH		Đạt	GV mới
68	Vũ Thị Hải Linh	Giáo viên	ĐH		Đạt	GV mới
69	Phạm Kim Oanh	Giáo viên	ĐH		Đạt	GV mới
70	Nguyễn Thị Xuân Nhi	Giáo viên	ĐH		Đạt	GV mới

71	Nguyễn Khánh Huyền	Giáo viên	ĐH		Đạt	GV mới
72	Đào Ngọc Mai	Giáo viên	ĐH		Đạt	GV mới

3. Thông tin về đội ngũ nhân viên

TT	Họ và tên	Chức vụ/ nhiệm vụ	Trình độ CM	Xếp loại viên chức	Hoàn thành nội dung bồi dưỡng hàng năm	Kinh nghiệm làm việc
1	Phạm Thị Diệu	NV TB-TV	ĐH	HTT		14 năm
2	Trần Thị Thu Huyền	Kế toán	ĐH	HTT		23 năm
3	Phạm Ngọc Khánh	VT	ĐH			NV mới
4	Phạm Văn Sen	Bảo vệ				5 năm
5	Phạm Văn Tuyên	Bảo vệ				2 năm
6	Nguyễn Thị Thắm	Lao công				2 năm
7	Nguyễn Thị Dung	Lao công				2 năm

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

TT	Danh mục	Tổng diện tích	Số lượng học sinh	Bình quân diện tích/ hs	So với yêu cầu tối thiểu
I	Diện tích toàn trường	3513	1873		
II	Khối hành chính quản trị				
1	Phòng Hiệu trưởng	28 m ²			Đạt
2	Phòng Phó hiệu trưởng	28 m ²			Đạt
3	Phòng Tài vụ	0			Chưa đạt
4	Nhà vệ sinh GV nam, nữ	75m ²			Đạt
5	Nhà để xe giáo viên	0			Chưa đạt

6	Văn phòng	0			Chưa đạt
7	Phòng bảo vệ	16 m ²			Đạt
III	Khối phòng học tập				
1	Phòng học	56m ²	50	1,47m ² /HS	Đạt
2	Phòng Nghệ thuật (ÂN-MT)	0			Chưa đạt
3	Phòng Tin học	56m ²		1,65m ² /HS	Đạt
4	Phòng Tiếng Anh	0			Chưa đạt
5	Phòng Khoa học – CN	0			Chưa đạt
6	Phòng Đa chức năng	0			Chưa đạt
IV	Khối phòng học hỗ trợ				
1	Phòng Thư viện	48 m ²			Đạt
2	Phòng Thiết bị GD	28 m ²			Đạt
3	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục HSKT học hòa nhập	0			Chưa đạt
4	Phòng Đội TNTP	28 m ²			Đạt
5	Phòng Truyền thống	0			Chưa đạt
V	Khối phụ trợ				
1	Phòng Hội trường	112 m ²			Đạt
2	Phòng Y tế	12m ²			Đạt
3	Nhà kho	36m ²			
4	Khu để xe học sinh	0			Chưa đạt
5	Nhà vệ sinh nam HS	126 m ²			Đạt
6	Nhà vệ sinh nữ HS	140 m ²			Đạt
7	Cổng, hàng rào				Đạt

8	Phòng giáo viên	0			Chưa đạt
VI	Khu sân chơi, TDTT				
1	Sân bóng	0			Chưa đạt
2	Sân chơi ngoài trời	871m ²			Chưa đạt
3	Nhà đa năng	0			Chưa đạt
VII	Khôi phục vụ sinh hoạt				
1	Nhà bếp	112m ²			Đạt
2	Kho bếp	10m ²			Đạt
3	Nhà ăn	112m ²			Chưa đạt
4	Nhà ở nội trú	0			Chưa đạt
5	Phòng quản lý học sinh	0			Chưa đạt
6	Phòng sinh hoạt chung	0			Chưa đạt
VIII	Hạ tầng kĩ thuật				
1	Hệ thống cấp nước sạch	1 hệ thống			Đạt
2	Hệ thống điện	3 pha			Đạt
3	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	Có			Đạt
4	Hạ tầng CNTT, liên lạc	1 đường truyền			Đạt
5	Khu thu gom rác thải	1 khu			Đạt
IX	Thiết bị dạy học				
1	Máy tính	69			Đạt
2	Ti vi	39			Đạt
3	Thiết bị thể dục thể thao				Đủ theo quy định

4	Thiết bị dạy học				Đủ theo quy định của các khối lớp và các môn học
5	Sách giáo khoa				Đủ theo quy định

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

- Trường tự đánh giá theo hướng dẫn thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 về Ban hành quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận chuẩn Quốc gia đối với các trường Tiểu học.

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả tự đánh giá				Ghi chú <i>Ngắn gọn các tiêu chí chưa đạt</i>
	Chưa đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	
<i>Tiêu chuẩn 1:</i> Tổ chức và quản lý nhà trường					
Tiêu chuẩn 1.					
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường				X	
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.			X		
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.				X	
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.				X	
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học.			X		
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.			X		
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.			X		
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.			X		

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.			X		
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.			X		
<i>Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.</i>					
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng				X	
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên			X		
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên			X		
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh				X	
<i>Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học</i>					
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập.		X			
Tiêu chí 3.2: Phòng học.		X			
Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị.			X		
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.			X		
Tiêu chí 3.5: Thiết bị				X	
Tiêu chí 3.6: Thư viện			X		
<i>Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</i>					
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh				X	
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường			X		
<i>Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục</i>					
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường			X		
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học			X		
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác				X	
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học				X	
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục				X	

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước: Năm học 2024- 2025

1.1. Tình hình học sinh

- Tuyển sinh lớp 1: 374 học sinh.
- Tổng toàn trường có 1802 học sinh/811 nữ/44 lớp. Cụ thể

Khối	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng	
						Số HS	Tỉ lệ %
Số lớp	9	9	8	8	10	44	
Số HS	374	334	332	392	370	1802	
Nữ	172	167	158	201	179	877	48,6
HS KT	3	2	0	2	0	7	
HS KK	10	18	11	19	16	74	
HS học 2 buổi/ ngày	374	334	332	0	0	1040	57,7
HS học TA	374	334	332	392	370	1802	100
HS học Tin học	0	0	332	392	370	1094	60,7
HS học TANN	356	314	285	310	322	1587	88,1
HS học KNS	356	314	288	0	0	958	53,1
HS ăn bán trú	344	285	256	0	0	885	49,1

2. Kết quả đánh giá học sinh

Tổng số học sinh năm học 2024-2025 là 1802 em.

Trong đó khối 1: 374 em; khối 2: 332 em; khối 3: 392 em; khối 4: 368 em; khối 5: 370 em.

Số lượng học sinh học 2 buổi/ngày: 1056 em.

* Kết quả giáo dục toàn diện:

- Tổ chức 100% học sinh các khối học theo Chương trình GDPT 2018.
- 100% học được học tiếng Anh,
- 100 % học sinh học Tin học (lớp 3-4-5).
- Chất lượng học sinh ổn định, tích cực, mạnh dạn, tự tin trong mọi lĩnh vực, kỹ năng sống được nâng cao. Lớp học vui, thân thiện

* Chất lượng đại trà (Kết quả học tập và rèn luyện của HS)

+ Chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục: Tổng số 1802 HS

- Học sinh Hoàn thành xuất sắc (HTXS): $1097/1802 = 60,9\%$;
- HS Hoàn thành tốt (HT): $315/1802 = 17,5\%$;

- Học sinh Hoàn thành (H): $390/1802 = 21,6 \%$;
- Học sinh chưa hoàn thành (C): 0
- + Về năng lực: Xếp Tốt: $1658/1802 = 92 \%$; Đạt: $144/1802 = 8 \%$, CCG: 0
- + Về phẩm chất: Xếp Tốt: $1711/1802 = 94,9 \%$; Đạt: $91/1802 = 5,1 \%$, CCG: 0
- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: $1802/1802 = 100 \%$.
- Học sinh Hoàn thành chương trình cấp Tiểu học: $370/370 \text{ HS} = 100 \%$

* *Khen thưởng:*

- HS đạt danh hiệu HS xuất sắc: $1097/1802 = 60,8\%$;
- HS đạt khen tiêu biểu: $315/1802 = 17,5 \%$;

* **Kết quả học sinh đạt giải các hội thi, giao lưu:**

- Tổng số giải: 149 giải (Xuất sắc: 76; Nhất: 5; Nhì: 8; Ba: 39 ; KK: 21).

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác): Phụ lục 11

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên, ...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ, ...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng, ...); chi khác:

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.: Phụ lục 19, mục C (C.1. Năm học 2024- 2025; C.2. Năm học 2025- 2026).

Đường link 19: <https://thdonghai1.haiphong.edu.vn/thong-bao/thong-bao-cac-khoan-thu-nam-hoc-2025-2026/ct/14884/538288?qi=999>

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học: Phụ lục 20

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù: Phụ lục 21

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

- Công khai quyết toán ngân sách năm 2025: Phụ lục 22

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Công tác phổ cập giáo dục năm học 2024- 2025

- Duy trì sĩ số học sinh: Đầu năm học: 1806 em. Cuối năm học: 1802 em.
- Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi ra lớp: 100% - HS bỏ học: 0
- Phổ cập giáo dục đạt chuẩn mức độ 3, Xóa mù chữ đạt chuẩn mức độ 2 năm 2024.

2. Chất lượng giáo dục học sinh năm học 2024- 2025

2.1. Chất lượng giáo dục học sinh đại trà

- + Chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục: Tổng số 1802 HS
- Học sinh Hoàn thành xuất sắc (HTXS): $1097/1802 = 60,9\%$;
- HS Hoàn thành tốt (HT): $315/1802 = 17,5\%$;
- Học sinh Hoàn thành (H): $390/1802 = 21,6\%$;
- Học sinh chưa hoàn thành (C): 0
- + Về năng lực: Xếp Tốt: $1658/1802 = 92\%$; Đạt: $144/1802 = 8\%$, CCG: 0
- + Về phẩm chất: Xếp Tốt: $1711/1802 = 94,9\%$; Đạt: $91/1802 = 5,1\%$, CCG: 0
- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: $1802/1802 = 100\%$.
- Học sinh Hoàn thành chương trình cấp Tiểu học: $370/370\text{ HS} = 100\%$

** Khen thưởng:*

- HS đạt danh hiệu HS xuất sắc: $1097/1802 = 60,8\%$;
- HS đạt khen tiêu biểu: $315/1802 = 17,5\%$;

2.2. Kết quả giao lưu học sinh giỏi, năng khiếu

- Cấp Thành phố: 83 giải: 76 giải Xuất sắc, 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 2 giải ba, 5 giải KK;
- Cấp Quận: 10 giải: 01 giải Nhì, 02 giải Ba, 7 giải KK);
- Toán hội nhập: 56 giải: 04 huy chương Vàng: 6 Huy chương bạc, 35 huy chương Đồng, 11 giải khuyến khích.

3. Bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ

- * Bồi dưỡng về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức
 - Bồi dưỡng về chính trị (theo lịch của Phòng VH-XH): Các đ/c CBQL, GV (70 đ/c) tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị
 - Tăng cường kỉ cương trong quản lý giáo dục và dạy học trong nhà trường qua nghiên cứu các văn bản quy định của nhà nước, của ngành GD-ĐT: Điều lệ

trường tiểu học, Luật giáo dục, Quy chế làm việc của nhà trường, Quy tắc ứng xử trong trường học.

- Thống nhất một số nội dung về quản lí và chuyên môn năm học 2024-2025.

- Các module thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018: 100% CBQL, GV (66 đ/c) đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng Module.

- Xây dựng kế hoạch lên lớp các chuyên đề trong năm học 2025-2025 và xây dựng tiết dạy minh họa chuyên đề hè (đối với lớp 5).

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và đại diện giáo viên tham gia tập huấn giáo dục STEM do Sở GD&ĐT tổ chức (2 ngày)

- Ban giám hiệu và toàn thể giáo viên trong toàn trường tham gia tập huấn về giáo dục STEM (trực tiếp và trực tuyến) do Phòng GD&ĐT chủ trì (01 ngày)

- Ban giám hiệu và toàn thể giáo viên trong toàn trường tham gia tập huấn bồi dưỡng kĩ năng công tác chủ nhiệm lớp (trực tiếp và trực tuyến) do Phòng GD&ĐT chủ trì (01 ngày)

- Ban giám hiệu, giáo viên tiếng Anh tham gia đầy đủ các buổi thống nhất về chuyên môn.

- Tập huấn về Định hướng xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương.

- Tập huấn Thông tư 27/2020/BGDĐT ngày 04/8/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

- Bồi dưỡng các kĩ thuật dạy học tích cực, thiết kế ma trận và đề kiểm tra định kì theo TT 27

- Bồi dưỡng thông qua lên lớp chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn, dự giờ đột xuất, kiểm tra

- Tổ chức cho CBQL, GV toàn trường tham gia bồi dưỡng CNTT (giáo viên tin học bồi dưỡng): kĩ năng thực hành với Excel

- Tham gia đầy đủ những lớp bồi dưỡng về UDCNTT do Sở GD&ĐT tổ chức

- Ban giám hiệu và toàn thể giáo viên trong toàn trường tham gia tập huấn về quản lí, sử dụng phần mềm Hồ sơ điện tử.

- CBQL và giáo viên cốt cán tham gia tập huấn, giới thiệu về trí tuệ nhân tạo AI.

- Tổ chức cho CBQL, GV toàn trường tham gia bồi dưỡng về dạy học có nội dung giáo dục quyền con người.

nở hoa” cấp Thành phố nhân dịp kỷ niệm 80 năm ngày thành lập QĐNDVN được Sở GD và Thành đoàn xếp loại Xuất sắc.

- Liên Đội tham gia thi Kể chuyện sách hè cấp Thành phố đạt Xuất sắc.

- Các hoạt động thường niên: Tổ chức tốt Đại hội Liên đội, Khai giảng, Trung thu, Chuyên đề Đội các cấp, các công trình măng non và hoạt động nhân đạo, từ thiện được tổ chức bài bản quy mô, có chất lượng.

- Duy trì sinh hoạt Sao nhi đồng, sinh hoạt CLB trẻ em và các hoạt động của Liên đội, Chi đội, các hoạt động của tổ tư vấn tâm lý học đường đảm bảo thường xuyên, liên tục.

- Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền An toàn giao thông; phòng chống dịch bệnh đậu mùa, sốt xuất huyết; phòng cháy, chữa cháy; phòng chống ma túy, bạo lực học đường; không hút thuốc lá, đặc biệt không tiếp xúc và làm quen với thuốc lá điện tử tới 100% học sinh qua chương trình phát thanh măng non một cách thường xuyên; nhắc nhở qua các buổi chào cờ.

- Thực hiện tốt mô hình công trường ATGT, an toàn trong phòng, chống dịch bệnh trong suốt năm học.

- Công tác đền ơn đáp nghĩa: tổ chức cho Đoàn viên GV và HS chăm sóc, viếng nghĩa trang liệt sĩ, Miếu Phương Lưu, Nhà thờ Đại tướng Võ Nguyên Giáp được 30 cuộc với 1802 học sinh. Tổ chức Lễ kết nạp Đội khối 3 - 4 tại di tích lịch sử cấp quốc gia Miếu Phương Lưu : 334 học sinh; Tặng Gia đình chính sách địa phương 27/7: 1.000.000đ

- Tổ chức thành công Ngày hội đọc sách tới 100% HS trong toàn Liên đội

- Xây dựng tủ sách Bác Hồ với thiếu nhi với tổng số 1500 quyển

- Các hoạt động nhân đạo từ thiện:

Liên đội đã huy động 100% học sinh tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo từ thiện với tổng số tiền là 51.300.000 đồng vào các hoạt động như: Tặng quà học sinh nhân dịp khai giảng, Tết trung thu; 1/6; cuối năm nhân dịp tết Nguyên Đán; Mua tấm tre nhân đạo ủng hộ người mù thành phố; Ủng hộ Trung thu cho HS khó khăn do Quận đoàn, Hội nạn nhân chất độc da cam, Xuân tình nguyện của quận

7. Công tác thanh, kiểm tra đánh giá

a) Kết quả kiểm tra giáo viên.

TT	Khối	TSGV được KT	Kết quả							
			T	%	K	%	TB	%	Y	%
1	1	11	10	90.91%	1	9.09%	0	0%	0	0%

2	2	12	10	83.33%	3	25.00%	0	0%	0	0%
3	3	9	7	77.78%	2	22.22%	0	0%	0	0%
4	4	9	8	88.89%	1	11.11%	0	0%	0	0%
5	5	11	8	72.73%	3	27.27%	0	0%	0	0%
6	CB-TC	11	8	72.73%	3	27.27%	0	0%	0	0%
Tổng		63	50	80.95%	13	20.63%	0	0%	0	0%

b) Kết quả kiểm tra chuyên đề

STT	Tên Chuyên đề đã được kiểm tra	Hình thức	Số lượt	Kết quả
01	- Kiểm tra các điều kiện cơ sở vật chất các phòng học, phòng chức năng đảm bảo bảo cho hoạt động dạy và học.	Thường xuyên	01	Tốt
02	- Kiểm tra việc thực hiện an ninh, an toàn trong nhà trường đầu năm học.	Thường xuyên	01	Tốt
03	- Kiểm việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục. Kế hoạch sinh hoạt chuyên môn các khối	Thường xuyên	01	Khá
04	- KT Công tác phòng cháy, chữa cháy	Thường xuyên	01	Khá
05	- KT công tác truyền thông giáo dục.	Thường xuyên	01	Tốt
06	- Kiểm tra công tác bán trú	Thường xuyên	05	Khá
07	- Kiểm tra nội vụ trường, lớp	Thường xuyên	06	Tốt
08	- Kiểm tra hồ sơ, việc quản lý, sắp xếp và tổ chức các hoạt động của phòng thiết bị, thư viện.	Thường xuyên	01	Tốt
09	- Kiểm tra việc thực hiện công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.	Thường xuyên	01	Tốt
10	- Kiểm tra việc thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành	Thường xuyên	01	Tốt
11	- Kiểm tra việc thực hành tiết kiệm và chống lãng phí và luật phòng, chống tham nhũng.	Thường xuyên	01	Tốt
12	- Kiểm tra hồ sơ công tác Đoàn thanh niên nhiệm kỳ 2023- 2024	Thường xuyên	01	Tốt

13	- Kiểm tra việc đổi mới phương pháp giảng dạy của GV theo chương trình GDPT 2018	Thường xuyên	01	Tốt
14	- KT việc thực hiện các nội dung công khai trong Nhà trường.	Thường xuyên	01	Tốt
15	- KT việc tổ chức kiểm tra định kì cuối năm, đánh giá CLGD cho HS.	Thường xuyên	01	Tốt
16	- KT chuyên đề giáo viên trong năm	Thường xuyên	63	51 Tốt; 13 Khá
17	- Kiểm tra việc thực hiện thu - nộp các khoản đóng góp đầu năm.	Theo kế hoạch	01	Tốt
18	- Kiểm tra công tác văn thư lưu trữ	Theo kế hoạch	01	Tốt
19	- Kiểm tra việc thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành	Theo kế hoạch	01	Tốt
20	- Kiểm tra dạy thêm, học thêm tại nhà giáo viên	Đột xuất	13	Tốt
Tổng số			103	84 Tốt 19 Khá

Trên đây là báo cáo thường niên công khai theo thông Thông tư 09/2024/TT-BGDDT, ngày 03 tháng 06 năm 2024 của trường Tiểu học Đông Hải 1 tính đến tháng 12 năm 2025./.

HIỆU TRƯỞNG


Phạm Thị Lý